TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 51/2019/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Bình, ngày 26 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về việc nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1975;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Nơi tạm trú: SN 08/04/164, đường Q, tổ 04, phường TThành phố Thái Bình;

Nơi công tác: Trường Trung học cơ sở C, huyện H, tỉnh Thái Bình.

2. Anh **Vũ Văn C**, sinh năm 1973;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2, thôn L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình;

Nơi tạm trú: SN 08/04/164, đường Q, tổ 04, phường TThành phố Thái Bình;

Nơi công tác: Phòng H, Bộ Q tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C đăng ký kết hôn ngày 10 tháng 5 năm 1999 tại UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình. Sau kết

hôn cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nguyên nhân chính là do anh chị không tìm được tiếng nói chung, liên tục xảy ra cãi nhau, ảnh hưởng rất nhiều đến hạnh phúc gia đình, tâm lý của các con. Do mâu thuẫn căng thẳng, tháng 8 năm 2016 anh chị đã nộp đơn ly hôn tại Tòa án, sau đó, vì con, anh chị đã rút đơn để vợ chồng quay về đoàn tụ. Tuy nhiên, khi về chung sống, mâu thuẫn vợ chồng vẫn không được cải thiện và từ cuối năm 2016 đến nay vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình, bạn bè, cơ quan phân tích hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã thực sự trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn, anh chị thống nhất xin thuận tình ly hôn. Việc ly hôn anh chị đều đã suy nghĩ kỹ và hoàn toàn tự nguyện, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[2] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C có 02 con chung là Vũ Hồng H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001 và Vũ Hồng Nh, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004. Ly hôn, đối với con Vũ Hồng H hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với con Vũ Hồng Nh, chị H và anh C thống nhất thỏa thuận: Chị H trực tiếp nuôi dưỡng con Vũ Hồng Nh, anh C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Nh số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 (một) tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi con Nh thành niên (đủ 18 tuổi). Thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng cho con chung của anh chị là tự nguyện, đảm bảo bảo quyền lợi của con, anh chị đề nghị Tòa án công nhận.

[3] Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C phải chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Xét thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C đã thực sự tự nguyện ly hôn, thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con. Sự thỏa thuận của anh chị không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C thuận tình ly hôn.

1.2. Về nuôi con chung:

1.2.1. Đối với con Vũ Hồng H, sinh ngày 01 tháng 01 năm 2001, hiện đã thành niên (đủ 18 tuổi), không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, chị H, anh C không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

1.2.2. Đối với con Vũ Hồng Nh, sinh ngày 07 tháng 10 năm 2004 sẽ do chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Vũ Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Vũ Hồng Nh số tiền 2.000.000 đồng (hai triệu đồng)/01 (một) tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02 năm 2019 đến khi con Vũ Hồng Nh thành niên (đủ 18 tuổi).

1.2.3. Anh Vũ Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng cho con chung khi cần thiết.

1.3. Về chia tài sản chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C không yêu cầu do đó Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Văn C mỗi người phải nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị H, anh C đã nộp tạm ứng tại Biên lai số 0007456 đề ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình sang thành tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Bình; GCNKH số 13, ngày 10/5/1999);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thùy Dương